

Bản án : 14/2019/HS-ST

Ngày : 05/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân Mai

Ông Lương Trọng Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/HSST-QĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phát V, tên gọi khác: Út, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1965; tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 50/8 đường Q, Phường Y, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Huỳnh Thị C (chết); có vợ: Nguyễn Thị Hoàng Y và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 31/10/1995 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 1544/HSST; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2018 đến ngày 12/4/2018 được trả tự do. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/8/2018; (có mặt).

2. Lê Văn N, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1967; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 34/76 đường H, Phường M, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị N(chết); có vợ: Huỳnh Thị B và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/3/2008 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 87/2008/HSST; Ngày 25/6/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 78/2009/HSST, bị cáo kháng cáo; Ngày 21/9/2009 Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, tuyên y án sơ thẩm; Ngày 25/6/2013

Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 90/2013/HSST; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2018 đến ngày 12/4/2018 được trả tự do. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/8/2018; (có mặt).

3. Lương Thanh Đ, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1985, tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L và bà Nguyễn Thị T; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2018 đến ngày 12/4/2018 được trả tự do. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/8/2018; (có mặt).

4. Cô Thị Kim Y, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 580/8A đường E, Phường U, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cỗ Văn M và bà Trần Thị H; có chồng: Trần Quang Th và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/01/2010 Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2018 đến ngày 12/4/2018 được trả tự do. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/8/2018; (có mặt).

5. Lê Anh V, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1967, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: 57A đường J, Phường F, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); có vợ: Nguyễn Thị Phương H; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/8/1990 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án hình sự sơ thẩm số 442/HSST; Ngày 04/02/1994 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân” theo bản án hình sự sơ thẩm số 129/HSST; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2018 đến ngày 12/4/2018 được trả tự do. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/8/2018; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/4/2018, Đội Cảnh sát hình sự - Công an Quận 3 phối hợp với Công an Phường 12, Quận 3 tiến hành kiểm tra hành chính tại quán cà phê số 491A/78 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3 do Nguyễn Phát V làm chủ thì phát hiện các đối tượng Lê Văn N, Lương Thanh Đ, Cô Thị Kim Y và Lê Anh V có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài xập xám ăn tiền, cách thức đấu chẵn, mỗi chẵn là 1.500.000 đồng (tổng cộng là 6.000.000 đồng), ăn thua theo chi, mỗi chi 50.000 đồng, sau khi hết chẵn thì mỗi con bạc bỏ ra mỗi người 50.000 đồng làm tiền xâu rồi bắt đầu chẵn mới. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 18.200.000 đồng, 06 hột xí ngầu, 03 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái tô, 01 bộ cờ cá ngựa và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, Nguyễn Phát V khai nhận: Vào đầu tháng 4/2018, Nguyễn Phát V thuê nhà số 491A/78 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3 để bán cà phê. Đến ngày 09/4/2018 thì có một số người khách quen đến quán cà phê của Vàng chơi đánh bài ăn tiền với hình thức binh xập xám. Vào khoảng 11 giờ ngày 11/4/2018, Vàng cùng với Lê Văn N, Lương Thanh Đ và Cổ Thị Kim Y cùng đánh bài xập xám ăn tiền, cách thức đấu chẵn, mỗi chẵn là 1.500.000 đồng (tổng cộng là 6.000.000 đồng), ăn thua theo chi, mỗi chi 50.000 đồng, sau khi hết chẵn thì mỗi người bỏ ra 50.000 đồng làm tiền xâu cho Vàng rồi bắt đầu chẵn mới. Vàng chơi hết chẵn thứ năm thì nhường chỗ để Lê Anh V chơi. Khi tham gia đánh bài, trong túi Vàng có số tiền khoảng 12.670.000 đồng, trong đó số tiền dùng để đánh bạc khoảng 6.000.000 đồng và đã thua hết số tiền trên.

Lương Thanh Đ khai: vào ngày 11/4/2018, Đông đến nhà của Nguyễn Phát V tại số 491A/78 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3 chơi đánh bài ăn tiền theo hình thức binh xập xám ăn chi cùng với Vàng, Cổ Thị Kim Y và Lê Anh Ngọc từ đầu đến hết chẵn thứ năm thì Lê Anh V vào chơi thay Vàng. Sau đó, Đông, Yến, Ngọc và Vũ tiếp tục ngồi đánh bài với nhau, một lúc sau thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang. Khi đến nhà Vàng chơi đánh bài thì Đông mang theo số tiền 7.000.000 đồng, trong đó 4.000.000 đồng để chơi đánh bài, số tiền còn lại là của vợ Đông đưa cho Đông đi mua đồ. Khi tham gia đánh bạc, Đông thắng được số tiền 1.200.000 đồng.

Lê Văn N khai: đến nhà của Vàng chơi đánh bài ăn tiền theo hình thức binh xập xám ăn chi cùng với Vàng, Yến và Đông từ đầu đến hết chẵn thứ năm thì Lê Anh V vào thay chỗ Vàng. Sau đó, Ngọc, Yến, Đông và Vũ tiếp tục ngồi đánh bài với nhau, vừa bắt đầu chẵn thứ sáu thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngọc mang theo số tiền 47.000.000 đồng, trong đó 3.000.000 đồng dùng để đánh bài, số tiền còn lại là của vợ Ngọc đưa cho Ngọc đi mua đồ đem về nhà bán. Khi tham gia đánh bạc, Ngọc thắng được số tiền 1.000.000 đồng.

Cổ Thị Kim Y khai nhận: đến nhà của Vàng chơi đánh bài ăn tiền theo hình thức binh xập xám ăn chi cùng với Vàng, Ngọc và Đông từ đầu đến hết chẵn thứ năm thì Lê Anh V vào thay thế cho Vàng. Sau đó, Yến, Ngọc, Đông và Vũ tiếp tục ngồi đánh bài với nhau, vừa bắt đầu chẵn thứ sáu thì bị phát hiện, bắt quả tang. Yến mang theo số tiền 3.000.000 đồng, đánh bài thắng được số tiền 3.550.000 đồng.

Lê Anh V khai nhận: đến nhà của Nguyễn Phát V tại số 491A/78 Lê Văn Sỹ chơi đánh bài ăn tiền theo hình thức binh xập xám ăn chi cùng với Đông, Yến và Ngọc, đang chơi dở ván thứ hai thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang. Vũ mang theo số tiền 38.250.000 đồng, trong đó 1.5000.000 đồng để chơi đánh bài, số tiền còn lại dùng để mua xe. Kết thúc ván thứ nhất của chẵn, Vũ thua 03 chi tương đương số tiền 150.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 18.200.000 đồng, trong đó tiền tang vật thu trên chiếu bạc là 1.100.000 đồng, số tiền còn lại 17.100.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng để tham gia đánh bạc.

- 01 (một) đĩa VCD hồi cung có ghi âm, ghi hình Nguyễn Phát V.

- 06 (sáu) hột xí ngầu; 03 (ba) bộ bài tây loại 52 lá; 01 (một) cái tô; 01 (một) bộ cờ cá ngựa.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS-HS ngày 30/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phát V, Lê Văn N, Cổ Thị Kim Y; Lương Thanh Đ và Lê Anh V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phát V từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng; xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam; xử phạt bị cáo Lương Thanh Đ từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm; xử phạt bị cáo Cổ Thị Kim Y từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam; xử phạt bị cáo Lê Anh V 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm; lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa VCD hỏi cung có ghi âm, ghi hình Nguyễn Phát V; tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) hột xí ngầu; 03 (ba) bộ bài tây loại 52 lá; 01 (một) cái tô; 01 (một) bộ cờ cá ngựa; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 18.200.000 đồng (mười tám triệu hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường 12, Quận 3 lập ngày 11/4/2018 (BL 79-84); phù hợp nội dung các lời khai của các nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/4/2018, tại quán cà phê số 491A/78 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3 Nguyễn Phát V, Lê Văn N, Lương Thanh Đ, Cổ Thị Kim Y và Lê Anh V có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài xập xám ăn tiền, cách thức đấu chệnh, mỗi chệnh là 1.500.000 đồng (tổng cộng là 6.000.000 đồng), ăn thua theo chi, mỗi chi 50.000 đồng, sau khi hết chệnh thì mỗi con bạc bỏ ra mỗi người 50.000 đồng làm tiền xâu rồi bắt đầu chệnh mới. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 18.200.000 đồng, 06 hột xí ngầu, 03 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái tô, 01 bộ cờ cá ngựa và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

[2] Xét, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là sai trái, vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn bất chấp xem thường lợi ích chung của xã hội, xem thường sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

[3] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Phát V, Lê Văn N, Lương Thanh Đ, Cổ Thị Kim Y và Lê Anh V đánh bạc với hình thức đánh bài xập xám ăn tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.200.000 đồng (mười tám triệu hai trăm nghìn đồng) là đã phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét, bị cáo Vàng có nhân thân: Ngày 31/10/1995 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 1544/HSST. Bị cáo Ngọc có nhân thân: Ngày 28/3/2008 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 87/2008/HSST; Ngày 25/6/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 78/2009/HSST, bị cáo kháng cáo; Ngày 21/9/2009 Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, tuyên y án sơ thẩm; Ngày 25/6/2013 Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 90/2013/HSST. Bị cáo Yến có nhân thân: Ngày 12/01/2010 Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Bị cáo Vũ có nhân thân: Ngày 23/8/1990 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án hình sự sơ thẩm số 442/HSST; Ngày 04/02/1994 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân” theo bản án hình sự sơ thẩm số 129/HSST. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo Vàng, Ngọc, Yến và Vũ.

[5] Tuy nhiên xét, tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo Đông phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo Vũ là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự nghĩ không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù là đã có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo về sau.

[6] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định về khung hình phạt áp dụng; áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự để có hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 06 (sáu) hột xí ngầu; 03 (ba) bộ bài tây loại 52 lá; 01 (một) cái tô; 01 (một) bộ cờ cá ngựa là phương tiện phạm tội nghĩ nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 18.200.000 đồng (mười tám triệu hai trăm nghìn đồng) là phương tiện phạm tội nghĩ nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) đĩa VCD hải cung có ghi âm, ghi hình Nguyễn Phát V là chứng cứ của vụ án nghĩ nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8] Đối với hành vi của Lê Trọng Ân được Nguyễn Phát V thuê để trông giữ xe cho khách đến uống cà phê, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[10] Mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Phát V.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn N.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Lương Thanh Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Cổ Thị Kim Y.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Lê Anh V.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phát V, Lê Văn N, Lương Thanh Đ, Cổ Thị Kim Y và Lê Anh V đã phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Nguyễn Phát V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Phát V về cho Ủy ban nhân dân Phường Y, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong

việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Lê Văn N về cho Ủy ban nhân dân Phường 3, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lương Thanh Đ 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Lương Thanh Đ về cho Ủy ban nhân dân xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Cổ Thị Kim Y 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Cổ Thị Kim Y về cho Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Anh V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Lê Anh V về cho Ủy ban nhân dân Phường 12, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 06 (sáu) hột xì ngầu; 03 (ba) bộ bài tây loại 52 lá; 01 (một) cái tô; 01 (một) bộ cờ cá ngựa.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 18.200.000 đồng (mười tám triệu hai trăm nghìn đồng).

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa VCD hồi cung có ghi âm, ghi hình Nguyễn Phát V.

(Tài sản tịch thu và tiêu hủy, nộp ngân sách Nhà nước được ghi trong lệnh nhập kho vật chứng số 107/LNK ngày 08/10/2018 và Giấy nộp vào tài khoản của Công an Q3 được Kho bạc Nhà Nước ghi sổ ngày 29/11/2018).

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích quy chế án treo cho các bị cáo).

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND Phường Y, quận X;
- UBND Phường M, quận K;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh C;
- UBND Phường U, Quận L;
- UBND Phường F, quận X;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt

